

Bản án số: **52/2022/HS-ST**

Ngày: **21-9-2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Kim Tuyền. Nơi công tác: Trường THCS Thường Thới Tiền.

Bà Đào Thụy Phương Tâm. Nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện HN.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày **21** tháng **9** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **38/2022/TLST-HS** ngày **29** tháng **8** năm **2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **43/2022/QĐXXST-HS** ngày **06** tháng **9** năm **2022**, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2005, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp LT B, xã LK A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái B (sống) và bà Huỳnh Thị H (chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Làm thuê. Nơi cư trú: Ấp LT B, xã LK A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; là cha của bị cáo; **có mặt**.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L1 là luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp; **có mặt**.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp LT B, xã LK A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; **vắng mặt**.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn Th, Đinh Thị Bé N, Trần Văn G, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ C, người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Mỹ C là bà Nguyễn Thị Th (đều **vắng mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/6/2022, Nguyễn Văn L một mình đi bộ đến khu vực trồng mai của anh Nguyễn Văn T thuộc ấp LT B, xã LK A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. L leo vào hàng rào bên trong dùng tay nhỏ và dùng kéo cắt bớt cành của 07 cây mai ra khỏi chậu, khi lấy được tài sản L mang đi cất giấu tại bụi tre gần khu vực trồng mai thì bà Đinh Thị Bé N và anh Trần Văn G phát hiện truy hô nên L bỏ chạy. Sau đó, bà Bé N và anh G báo lại cho anh Nguyễn Văn T biết, anh T đến Công an xã LK A trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HN kết luận: Cây mai số 01: Hoành 25 cm, dài 104 cm; Cây mai số 02: Hoành 29 cm, dài 94 cm; Cây mai số 03: Hoành 25 cm, dài 103 cm; Cây mai số 04: Hoành 23 cm, dài 90 cm; Cây mai số 05: Hoành 29 cm, dài 80 cm; Cây mai số 06: Hoành 17 cm, dài 43 cm; Cây mai số 07: Hoành 16 cm, dài 31 cm. Tổng trị giá 3.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 07 cây mai nói trên tình trạng còn xanh tươi tốt. Đây là các tài sản sở hữu hợp pháp của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T.

- 01 (một) cây kéo chiều dài từ cán đến mũi 17 cm, lưỡi kéo bằng kim loại, mũi nhọn, chiều dài lưỡi kéo 09 cm, cán kéo bao quanh lớp nhựa màu đỏ, chiều dài của cán kéo 08 cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo dùng vào mục đích phạm tội cắt tỉa nhánh cây mai để dễ vận chuyển cất giấu, tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng truy tố số 42/CT-VKSHN ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 65, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ **06 đến 09 tháng** tù về “Tội trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo chiều dài từ cán đến mũi 17 cm, lưỡi kéo bằng kim loại, mũi nhọn, chiều dài lưỡi kéo 09 cm, cán kéo bao quanh lớp nhựa màu đỏ, chiều dài của cán kéo 08 cm, đã qua sử dụng. Về dân sự: Không có yêu cầu.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Lê Văn L phát biểu ý kiến: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, thống nhất theo ý kiến của Kiểm sát viên. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; theo qui định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xem xét bị cáo là người chưa thành niên xin cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại các Điều 65, 91, 101 BLHS.

Bị cáo L không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản là 7 cây mai của bị hại Nguyễn Văn T, trị giá: 3.300.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Điều 173 BLHS, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa

phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Xét, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên áp dụng các Điều 65, 91, khoản 1 Điều 101 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Trong đó, quy định tại khoản 1 Điều 91 BLHS: “Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội”. Hội đồng xét xử, mong muốn rằng bị cáo thấy được lỗi lầm của mình mà sửa chữa bản thân, tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội, không vi phạm pháp luật nữa.

[11] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[12] Đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[14] Về vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[15] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 21 tháng 9 năm 2022).

1.3. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã LK A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo chiều dài từ cán đến mũi 17 cm, lưỡi kéo bằng kim loại, mũi nhọn, chiều dài lưỡi kéo 09 cm, cán kéo bao quanh lớp nhựa màu đỏ, chiều dài của cán kéo 08 cm, đã qua sử dụng. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 8 năm 2022.

3. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2022). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thì Trang